**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10**

**07/10-1/11/2019**

**KHỐI NHÀ TRẺ**

1**. Đón trẻ, thể dục sáng**

 **\* Thể dục sáng:**

Hô hấp:

+ Tập hít vào , thở ra

Tay:

+ Giơ cao

Lưng , bụng:

+ Vặn người sang hai bên

Chân:

+ Co duỗi từng chân

+trò chuyện, chào hỏi.

**2.Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | THỨ HAI | THỨ BA  | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
| 1 | VĐTN: Chú thỏ con | Bò trong đường hẹp  | Cơ thể của bé |  NBPB:Bạn trai bạn gái | Thơ:Cái mũi |
| 2 | Hát:Cái mũi  | Đi trong đường ngoằn quèo | Đôi bàn tay của bé | HĐVĐV:Đóng mở nắp chai | Bé cắm hoa |
| 3 | VĐTN: tay thơm tay ngoan | Bé tập trườn  | Bé với màu vàng | TH:Nối dây bong bóng | Thơ: Mẹ, mẹ ơi cô bảo |
| 4 | Hát:rửa mặt như mèo | Bước lên xuống bậc cao 17 cm | Nbpb :màu đỏ,màu vàng | Bé tham gia lễ hội halloween | Truyện: Chim và cá |

**3. Hoạt động góc :**

* + - **TRÒ CHƠI PASH: GÓC GIA ĐÌNH:**

 **+** Nấu ăn

+ Cho em ăn

+ Cho em ngủ

 - Cần sự gợi ý thường xuyên của cô giáo.

**\* XÂY DỰNG:** Xếp chồng – ngôi nhà

 - Phối hợp với bạn

 **HỌC TẬP**

- Tìm đúng màu

***-*** tìm bóng

- đóng mở nắp chai

***-***Ráp hình

 **Biện pháp tác động:**

- Cô làm mẫu

- Cô gợi ý

- Cô hướng dẫn

\* **TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

 -Bóng bay

- Đèn xanh , đèn đỏ

- Đoàn tàu

**Biện pháp tác động:**

- Hướng dẫn trẻ chơi

**\* DÂN GIAN**

- Chi chi chành chành

**Biện pháp tác tác động**

- Hướng dẫn trẻ chơi

-Cô chơi cùng trẻ

**\* GÓC ÂM NHẠC:** Nghe hát, vận động theo nhạc các bài

**\* GÓC THƯ VIỆN:** Ngồi xem sách cùng cô

**\* GÓC TẠO HÌNH:** Làm quen với viết màu

* + **Hoạt động ngoài trời :**

**- Trò chơi vận động:** “ Trời nắng , trời mưa”, “ Ôtô và chim sẻ”, “ bóng tròn to”….

+ Bật tại chỗ

**- Lao động :**

+ Nhặt lá vàng

QUAN SÁT: DẤU CHÂN CỦA MÌNH

QUAN SÁT: BẠN TRAI BẠN GÁI

QUAN SÁT: ĐỒ CHƠI MÀU VÀNG

QUAN SÁT: QUAN SÁT CÂY TÁO

**5. Ăn, Ngủ, vệ sinh**

**Trẻ tập luyện nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt :**

- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau

- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống

  **Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt :**

+ Ăn chín , uống chín

 + Rửa tay trước khi ăn

+ Vứt rác đúng nơi quy định

- **Tự phục vụ**

+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định

**6.Sinh hoạt chiều :**

- Trẻ nghe âm thanh của một số đồ vật gần gũi

- Trẻ nhận biết tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân

- Trẻ nhận biết tên, đặc điểm nổi bật của bản thân và những người xung quanh

- Trẻ nhận biết tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân

- Màu vàng

- Trả lời các câu hỏi : Ai đây? , cái gì đây? , Làm gì? , thế nào?

- Trẻ nghe và thực hiện được các yêu cầu bằng lời nói.

- Đọc được bài thơ, ca dao , đồng dao với sự giúp đỡ của giáo viên

- Thể hiện được nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản.

- Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).

 - Trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên

- Trẻ chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn

- Trẻ thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, ‘vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn.

- Trẻ thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt

-Thơ :bắp cải xanh,yêu mẹ, cái mũi.

-Hát :tay thơm tay ngoan,cái mũi, rửa mặt như mèo...

**Kế HOẠCH THÁNG 10**

**KHỐI MẦM**

1/ Đón trẻ:

Trò chuyện.. uống nhiều nước để khỏe mạnh

Biết giữ gìn cơ thể bé sạch sẽ

Trò chuyện về hoạt động giữ cơ thể sạch sẽ phải làm gì? (đánh răng,rửa mặt,thay đồ trước khi đi học)

Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.

Tập trẻ tự giới thiệu tên bản thân của mình khi được hỏi.

Trò chuyện về lợi ích của vận ‘ộng giúp cho cơ thể khỏe mạnh

Nói và biểu hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao itếp.

trò chuyện để trẻ biết các bữa ăn trong ngày: sáng, trưa, xế.

 trò chuyện về nơi bé thích đi tham quan.

; sử dụng các từ để biểu thị lể phép:

trè biết cầm bằng 2 tay và biết cám ơn khi người lớn đưa đồ vật:

Trò chuyện về họat động bảo vệ răng miệng của trẻ

trò chuyện về gương mặt của mình có những bộ phận nào.

2/ Giờ học

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| TÔI LÀ AI  | TD:Đi kiễng gót | Hình vuông- hình tròn | KC :Tay phải ,tay trái  | Bàn chân của bé  | VĐTN :Đôi dép |
| CÁC GIÁC QUAN  | Chạy liên tục 15m theo hướng thẳng | Khám phá các giác quan | To - nhỏ  | Kỹ năng lăn dài | VĐTN :Rửa mặt như mèo  |
| Sở thích của bé | Lăn bóng cho cô | Nhận biết hình chữ nhật | Bé Mai đi công viên | Vẽ nét thẳng | Dạy Hát: Giấu tay |
| Tôi cần gì để lớn lên khỏe mạnh | Bật vàovòng | Xếp tương ứng 1- 1 | Gấu con bị đau răng   | Sử dụng bàn tay in màu  | VĐTN "tay thơm tay ngoan" |

3/ **Hoạt động ngoài trời**

* + Chơi trò chơi vận động: oto và chim sẻ
	+ Cô hướng dẫn cách chơi và chơi cùng với trẻ
	+ Trẻ chơi tṛò chơi vận động: nhảy bao bố, nhảy cao đập bóng, chạy về phía truóc, chuyền lương thực

quan sát: cô tạp vụ

* Quan sát trang phục và nơi làm việc của cô tạp vụ
* Trò chơị chơi vận động: đi khà kheo, ném boling, kéo mo cau..

chơi TCVĐ nhảy lò cô

- Cô hướng dẫn cách chơi, cô chơi cùng với trẻ

- Quan sát: cho cá vàng ăn

- Chơi trò chơi vận động trong sân trường.

**4/ Hoạt động góc:**

**+ Góc học tập :**

- Nhường nhịn vì trò chơi chung

- Hứng thú khi được chơi với nhau

- Tên trò chơi

-Tìm đôi

+Tìm những hình giống nhau.

- Tìm bóng bạn trai bạn gái.

- Xếp hình từ các phần cho trước.

- Sắp xếp theo màu sắc.

- Sắp xếp theo hình dạng.

- Nối các cặp hình giống nhau.

- Tìm đường đi

**+Góc âm nhạc:** hát và vận động bài hát: đôi dép, đường và chân.

Xếp xen kẽ

Tìm bóng của hình

**+ Góc tạo hình**

**+ Góc thư viện:** giới thiệu sách mới .

**+ Góc học tập**: nỗ lực, hứng thú

- Trẻ tô màu những bông hoa, hình trái tim để chuển bị thứ 3 trang trí lồng đèn

**+ Góc xây dựng:**

- Hình dung tương đối rõ ràng trước khi chơi : tên gọi, cấu trúc công trình đơn giản.

- Sử dụng nhiều vật liệu khác nhau để xây dựng mô hình.

- Biết sử dụng các lọai “vật liệu xây dựng” khác nhau để “gia công” và phát triển mô hình xây dựng

- Mô hình là những công trình đơn lẻ nhưng có cấu trúc vững chắc

- Biết rủ nhau chơi, chơi cùng nhau, không tranh giành đồ chơi.

- Hứng thú tham gia trò chơi cùng với bạn.

- Cùng nhau thu dọn đồ chơi sau khi chơi.

- Có sự phối hợp tương đối bình đẳng giữa các thành viên trong nhóm chơi.

- Nhóm chơi tương đối có sự liên kết với nhau.

- Trẻ chơi cần có sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên.

- Trẻ chủ động chơi nhưng vẫn có sự gợi ý của giáo viên.

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định.

**+ Góc gia đình:**

- Trẻ chơi cần có sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên.

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi : sinh hoạt của trẻ, nghành nghề của người lớn, sự kiện xã hội

- Mức độ phong phú của các tình tiết NDCC

- Sự gắn kết linh hoạt giữa các tình tiết của NDCC

- Sử dụng vật thay thế khi có nhu cầu

- Đóng vai người khác khi chơi

- Cùng kết thúc thu dọn đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy đinh

- Trẻ chủ động chơi nhưng vẫn có sự gợi ý của giáo viên.

Bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ , chăm sóc em bé )

**+ Góc thư viện**:

- Biết giữ gìn sách cẩn thận

**5/ Vệ sinh ăn ngủ**

+ Không nói chuyện , đùa giỡn khi ăn ,uống không lấy quá nhiều nước, lấy vừa đủ uống

+ Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: không nói chuyện, đùa giỡn khi ăn ,uống. Không lấy quá nhiều nước, lấy vừa đủ uống

- Biết cách ăn trái cây: hướng dẫn trẻ lột vỏ chuối khi ăn.

- Biết đi dép vào nhà vệ sinh

- Đi vệ sinh đúng nơi quy định

- Biết lấy giấy lau miệng sau khi ăn xong, tự lấy ly uống nước, không làm đổ đồ ăn, nước uống

- Giáo dục trẻ ăn nhiều rau, củ, quả có nhiều vitamin giúp cho cơ thể khỏe mạnh, mau lớn.

- Giáo dục trẻ tập xúc ăn và biết mời bạn, mời cô khi ăn

- Mời bạn, mời cô ăn cơm

- Tập vào bàn ăn và chỗ ngủ. Tự bưng ghế nhẹ nhàng. Tự bỏ chén, muỗng, ly sau khi ăn vào xô theo từng loại nhẹ nhàng.

**6 / Sinh hoạt chiều:**

- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích

- Phân biệt so sánh , lợi ích của các giác quan, trang phục theo mùa để bảo vệ các giác quan

- Trẻ nhận biết được một số đồ dùng đồ chơi: đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi

- Trẻ biết được 3 giác quan (thính giác, thị giác, vị giác) à mỗi giác quan có chức năng riêng ---- Trẻ tham gia thích thú kể về các giác quan của mình

- Trả lời các câu hỏi: Ai đây? cái gì đây, làm gì

- Cô kể chuyễn cho trẻ nghe hỏi về các bộ phận trên cơ thể bé

phân biệt bạn trai và bạn gái.

- Vận động theo nhạc khi nghe bài hát, bản nhạc quen thuộc

- Biết giữ an toàn cho bản thân (giáo dục không chạy, xô đẩy...).

- Tô màu trang trí trang phục của bé

- Trẻ phám phá chât liệu đồ chơi của trẻ. bảng nhựa hay bằng gỗ.

**\**

**KẾ HOẠCH THÁNG 10**

**KHỐI CHỒI**

**1. Đón trẻ:**

* Trò chuyện với trẻ về sở thích của bản thân
* Dạy trẻ chào hỏi người lớn và cám ơn khi nhận quà
* Trò chuyện với trẻ về những tình huống nguy hiểm
* Trò chuyện với trẻ ve su can thiệt của đôi mắt.

2. **Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
| **ĐÔI MẮT CỦA BÉ** |   Tạo hình: Trang trí khung ảnh | Đôi mắt của em | Truyện:” Mỗi người một việc” | Âm nhac :VDTN “ Thật đáng chê” |  làm thiệp chào mừng ngày PNVN |
| **MẸ CỦA BÉ** | TH: LÀM THIỆP 20/10  | KNS: CÀI NÚT ÁO | KPKH: NAM CHÂM | AN: DẠY HÁT(MẸ ĐI VẮNG) |
| **ĐÔI TAY CỦA BÉ** | KC: Mỗi người một việc | QUAN SÁT BÀN TAY  | KPTN: vật chìm- vật nổi  | ÂN- Làm quen sáo trúc | TD: ném xa mọt tay |
| **AN TOÀN KHI CÓ CHÁY** | TH :” Làm tranh gia đình | CCKNS: **AN TOÀN KHI GĂP CHÁY** | LQVT: Phân biệt trên dưới, trước-sau của bản thân” | AN : Hát mứng sinh nhật | KNS “ Tái sử dụng giấy trong trường học ” |

**4.Hoạt động ngoài trời :**

-Đi theo tốc độ, đi đổi hướng, đi dích dắc theo hiệu lệnh.

-Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi lùi

-Hái cỏ dại chăm vườn rau

-Lau đồ chơi ngòai trời theo từng khu vực

- Biết đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng.

- Giải thích mối quan hệ, nguyên nhân giữa các sự vật, hiện tượng.

- Tính cách khám phá, có khả năng suy luận, ham hiểu biết.

- Có kỹ năng quan sát.

- Giải thích mối quan hệ, nguyên nhân giữa các sự vật, hiện tượng

**5.Vệ sinh :**

* Tập cho trẻ đánh răng sau khi ăn xong.
* Tập cho trẻ phụ dọn bàn ăn, xếp ghế vào bàn ăn thật nhẹ nhàng.

**6. Ăn :**

* Tập thoùi quen uoáng nöôùc sau khi aên xong

7.**Ngủ :**

* Ngủ đúng vị trí, ngủ đủ giấc
1. **Sinh hoạt chiều :**

Đọc bài thô: “ Beù ôi ”.

Keå ra nhöõng haønh ñoäng nguy hieåm khi chôi vôùi baïn, laøm gì ñeå khoângxaûy ra nhöõng haønh ñoäng nguy hieåm ñoù

**KẾ HOẠCH THÁNG 10**

**KHỐI LÁ**

1. **Đón trẻ :**

- Trẻ tập đúng, thuần thục các động tác phát triển các nhóm cơ trong bài thể dục theo nhịp của bài hát. Hô hấp 2. Tay 1 Bụng1 Chân 2 Bật 2. Hô hấp 4. Tay 1 Bụng 6 Chân 2 Bật 2

- Trẻ tập sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng trong giao tiếp.

- Trẻ nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10

- Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình

-Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc bé không làm được

-Trẻ đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc bé không làm được

- Trẻ nói được khả năng và sở thích của bản thân.

- Trẻ nói một cách rõ ràng .

- Trẻ sử dụng các từ phù hợp với ngữ cảnh.

- Trẻ sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp.

-Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày : ngày 20/10

- Trẻ phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai và các sự kiện trong ngày.

- Đếm vẹt (100).

-Trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xưng hô lễ phép với người lớn.

- Trẻ sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ, kinh nghiệm của bản thân

- Trẻ nghe các đồng dao về trung thu.

**2. Giờ học :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
| BẠN TRAI  | LQCV : â - d | KNS : GIÁ TRỊ CỦA YÊU THƯƠNG | Đi bước dồn ngang bật qua vật cản | TH : Nặn người | Làm quen nhạc cụ: Phách tre. |
| BẠN GÁI | Lqvt : qui tắc sắp xếp | KNS : lắng nghe  |  TD : Bò chui qua ống | LQVH : Kể chuyện theo tranh | ÂN :Dạy hát: Hoa bé ngoan.NH : Mưa rơi |
| PHỤ NỮ VIỆT NAM | TH : trang trí lớp mừng ngày 20/10 | LQCV : e - đ | TD : Đập bắt bóng | KNS : Chế biến món ăn | VĐTN: Bàn tay cô giáo |
|  |  | VH: Ai làm người lớn | TD: Bật qua chướng ngại vật | KNS: ứng xử khi đi lạc | LQVT: SỐ 7 |

1. **Hoạt động góc :**

**Góc học tập :**

- Thực hiện hành động phù hợp với trò chơi

- Thực hiện luật chơi theo sự kiểm soát của cô.

- Rủ các bạn trong nhóm bạn bé thích.

- Trẻ biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.

- Cố gắng thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng cách chơi, luật chơi theo yêu cầu của trò chơi.

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi đúng nơi qui định.

-Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30’.

- Làm quen với bạn, trò chơi, khu vực chơi

- Chơi với nhóm quen thuộc.

- Trẻ chơi trò chơi tạo ra chữ cái, ký hiệu của mình

- Trẻ biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình.

- Trẻ biết chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.

**Góc tạo hình :**

- Trẻ cắt lượn, cắt theo đường gấp nhanh nhẹn, thuần thục.

- Trẻ biết tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ.( CS6)

- Làm được các loại cử động của bàn tay, ngón tay và cổ tay : Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu, Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu, luồn, buộc…

-Trẻ vẽ bằng nhiều chất liệu khác nhau: màu nước , bút chì màu, sáp dầu.

- Trẻ phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.

- Trẻ cắt lượn, cắt theo đường gấp Cắt hình vẽ, đường cong.nhanh nhẹn, thuần thục. ( CS7)

- Trẻ nói được ý tưởng về sản phẩm của mình và đặt tên sản phẩm vẽ tranh có bố cục, kích thước cân đối.

**Góc xây dựng :**

* Có sự phối hợp tương đối bình đẳng giữa các thành viên trong nhóm chơi.
* Biết chơi cùng nhau, không tranh giành đồ chơi
* Cùng nhau thu dọn đồ chơi sau khi chơi
* Trẻ chơi cần có sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên.
* Có ý tưởng về mô hình sẽ xây dựng trước khi chơi.
* Sử dụng nhiều vật liệu khác nhau để xây dựng mô hình
* Mô hình là những công trình đơn lẻ nhưng có cấu trúc vững chắc
* Trẻ biết cảm nhận sự cân đối hài hòa về hình dạng kích thước
* Quan hệ với trẻ bình đẳng hợp tác có thái độ thân mật hòa nhã với bạn khi chơi.
* Sáng tạo trong phối hợp các thao tác xếp chồng và đặt cạnh để tạo ra mô hình xây dựng hình khối đặc.
* Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định.
* Trẻ quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc.
* Hứng thú tham gia trò chơi cùng với bạn.

**Góc phân vai :**

* Trẻ thay đổi vai chơi khi thấy không phù hợp.
* Trẻ biết đổi vai chơi với bạn tùy vào tình huống chơi.
* Linh hoạt đổi vai chơi tùy thuộc vào sự phát triển của NDC.
* Nhóm chơi quen thuộc, chấp nhận bạn mới.
* Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phối hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.
* Trẻ chơi với tình huống giả bộ 1 cách ngẫu hứng hoặc do cô gợi ý.

+ Trẻ sử dụng VTT để chơi khi được sự gợi ý của cô.

+ Tự chơi nhưng có sự gợi ý, hỗ trợ của GV

- Biết khởi xướng cuộc trò chuyện

- Trẻ có nhóm bạn chơi thường xuyên.

- Trẻ chơi với những tình tiết đơn giản chưa phong phú.

- Trẻ đóng được một số vai người khác khi chơi, thể hiện nhiều hành động khác nhau khi chơi.

- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.

-Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.

- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn, thức uống.

- Trẻ biết sắp xếp đồ chơi nhanh nhẹnvà đúng nơi quy định.

- Biết khởi xướng cuộc trò chuyện

- Trẻ biết hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.

**Góc thư viện :**

- Trẻ có một số hành vi như người đọc : hướng đọc

- Trẻ biết kể chuyện theo tranh.

- Trẻ “Đọc” theo truyện tranh đã biết.

1. **Hoạt động ngoài trời :**

- Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản : đi, đứng, bò , trườn, trèo.

- Trẻ thích thú khám phá, cảm nhận vẻ đẹp và thể hiện cảm xúc trước cái đẹp của thiên nhiên và cuộc sống

- Trò chơi dân gian : Nu na nu nống , Chi chi chành chành

- Trẻ biết đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng.

- Trẻ biết giải thích mối quan hệ, nguyên nhân và kết quả đơn giản giữa các sự vật, hiện tượng quen thuộc, gần gũi trong cuộc sống hằng ngày.

- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi ý kiến với bạn

- Đi bằng mép bàn chân, đi khụy gối.

- Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản : đi, đứng, bò , trườn, trèo.

- Chơi với các trò chơi dân gian : Kéo co - Cướp cờ - Rồng rắn.

-Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.

- Biết được hành vi đúng – sai của con người đối với môi trường , sử dụng điện nước.

- Trẻ có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hằng ngày

- Trẻ thích thú khám phá, cảm nhận vẻ đẹp và thể hiện cảm xúc trước cái đẹp của thiên nhiên và cuộc sống

- Trẻ đi bằng mép bàn chân, đi khụy gối.

- Trò chơi : Chi chi chành chành - Cáo ơi ngủ à Thi đi nhanh - Chuyền bóng bằng 2 chân.

- Trẻ nhận xét được một số hành vi đúng – sai của con người đối với môi trường

- Chơi với các trò chơi dân gian.

- Trò chơi : Rồng rắn - Chim sổ lồng

1. **Vệ sinh :**

- Trẻ biết đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng.

- Trẻ tự mặc và cởi được áo.

-Trẻ biết giữ đầu tóc gọn gàng.

- Trẻ biết tự chọn quần áo để mặc, tự đi giày.

- Trẻ tiết kiệm trong sinh hoạt: khoá vòi nước sau khi dùng

1. **Ăn :**

 - Ăn từ tốn

- Không để thừa thức ăn.

- Uống đủ nước.

1. **Ngủ :**
* Trật tự trong giờ ngủ.
* Trẻ nghe nhạc dân ca.
1. **Sinh hoạt chiều :**

- Trẻ nghe và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2 – 3 hành động trong trò chơi.

- Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện : Bạch tuyết và 7 chú lùn, Ba sợi tóc vàng, Công chúa ngủ trong rừng, Sự tích đèn kéo quân, Chú cuội chị hằng.

- Trẻ biết đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát.

- Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân.

- Trẻ không nói tục chửi bậy

 - Trẻ biết chữ có thể thay cho lời nói.

- Trẻ nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.

- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng

- Trẻ nhận biết môi trường chữ, thích đọc chữ trong lớp và cùng thực hiện với cô.

- Trẻ biết kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác.

 - Trẻ biết được hành vi đúng – sai của con người đối với môi trường.

 - Trẻ có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hằng ngày.

 - Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc

 - Trẻ nghe và đọc thơ: Giữa vòng gió thơm, trăng ơi từ đâu đến, trăng sáng.

 - Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phối hợp với nhịp điệu của bài hát người phụ nữ.

- Trẻ biết kể chuyện theo tranh .

- Trẻ kể lại được nội dung chuyện Sự tích chú cuội cung trăng theo trình tự nhất định.

 - Trẻ nghe và hiểu nội dung các bài hát (Rước đèn tháng 8, Rock vầng trăng,chú cuội chơi trăng).

 - Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phối hợp với nhịp điệu của bài hát : Em yêu trường em, Bàn tay cô giáo, Hoa bé ngoan.

 - Trẻ tập kể chuyện diễn cảm câu chuyện :Sự tích Hằng Nga.

- Trẻ biết đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng.

- Trẻ nghe và nhận biết thể loại nhạc thiếu nhi